

Số: /TTr-UBND

Hải Dương, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO LẦN 1

TỜ TRÌNH

Ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh “Quy định một số chính sách của Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hải Dương”

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Công văn số 202/HĐND-VP ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc nhất trí, giao Ủy ban nhân dân tỉnh tham mưu, xây dựng Nghị quyết *Quy định một số chính sách của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hải Dương* để trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Kỳ họp thứ 26, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Theo đề nghị của Công an tỉnh tại Tờ trình số/TTr-CAT-PTM, ngày tháng năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết với những nội dung cơ bản như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Căn cứ pháp lý

Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 6 ngày 28 tháng 11 năm 2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 (viết tắt là Luật). Tại các Điều 14, 23, 26 của Luật giao trách nhiệm cho địa phương xây dựng, ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết thi hành các nội dung về bảo đảm về chế độ, chính sách cho con người và duy trì hoạt động của Tổ Bảo vệ an ninh, trật tự tại địa bàn cơ sở. Ngày 30 tháng 5 năm 2024, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ ANTT trên địa bàn tỉnh Hải Dương và Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND quy định mức hỗ trợ hàng tháng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, Hội đồng nhân dân tỉnh đã có văn bản số 202/HĐND-VP cho chủ trương đồng ý tiếp tục xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định một số chính sách của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hải Dương và dự kiến trình tại Kỳ họp thứ 26 Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Căn cứ thực tiễn

- Thực hiện Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự và tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Hải

Dương; Quyết định số 1446/QĐ-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định số lượng Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Hải Dương, đến nay các địa phương đã quyết định thành lập 1.341 Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tại 1.341 thôn, khu dân cư thuộc các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; đã quyết định công nhận 4.242 thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự (còn thiếu 06 thành viên so với ấn định), tính đến thời điểm 15 tháng 8 năm 2024.

- Thực hiện Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 30 tháng 5 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Hải Dương, theo đó mức hưởng hỗ trợ hằng tháng đối với Tổ trưởng là 1.600.000 đồng, Tổ phó là 1.400.000 đồng, Tổ viên là 1.200.000 đồng. Tuy nhiên, ngoài chế độ hỗ trợ hằng tháng theo Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND, qua rà soát, đối chiếu các chế độ, chính sách khác của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được quy định tại Luật⁽¹⁾, Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật⁽²⁾, Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật, Kế hoạch số 298/KH-BCA-A05 ngày 24 tháng 6 năm 2024 của Bộ Công an về triển khai trang bị kênh thông tin liên lạc giữa lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự với lực lượng Công an

(1) Điều 19, khoản 1 quy định: “Kinh phí bảo đảm hoạt động và trang bị cơ sở vật chất đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do ngân sách nhà nước bảo đảm và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật”; khoản 3 quy định: “Hằng năm, Bộ Công an, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm lập dự toán, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động và trang bị cơ sở vật chất đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước”. Điều 23, khoản 1 quy định: “Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng tiền hỗ trợ thường xuyên hằng tháng, được hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế theo mức do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định”; khoản 2 quy định: “Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng hỗ trợ, bồi dưỡng khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện, thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ” (Mức hỗ trợ, bồi dưỡng được quy định như sau: (1) Khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện được hưởng bồi dưỡng bằng mức tiền ăn cơ bản của chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân; (2) Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức tiền bồi dưỡng do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định; (3) Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức tiền bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm do Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định; (4) Khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách thì được cơ quan điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ ăn, nghỉ trong thời gian làm nhiệm vụ.”). Điều 24 quy định: Chế độ, chính sách đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bị ốm đau, bị tai nạn, chết, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ (1). Người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và đủ điều kiện hưởng bảo hiểm thì được chi trả chế độ từ quỹ bảo hiểm theo quy định của pháp luật; (2). Người chưa tham gia bảo hiểm y tế mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương thì được hỗ trợ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh; (3). Người chưa tham gia bảo hiểm xã hội mà bị tai nạn làm suy giảm khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa thì được xét trở cấp tùy theo mức độ suy giảm khả năng lao động; nếu chết thì thân nhân được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí). Điều 26 khoản 1 quy định: Nhiệm vụ chi của địa phương do ngân sách địa phương bảo đảm (Bao gồm: (1) Hỗ trợ mua sắm, sửa chữa phương tiện, thiết bị; công tác tập huấn, diễn tập, hội thi do địa phương tổ chức; bảo đảm điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; (2) Trang bị trang phục, huy hiệu, phù hiệu, biển hiện, giấy chứng nhận của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; (3) Thực hiện chi các nội dung quy định tại Điều 23 và Điều 24 của Luật này; (4) Sơ kết, tổng kết, tổ chức phong trào thi đua, khen thưởng đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở do địa phương tổ chức; (5) Các khoản chi khác cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định của pháp luật).

(2) Điều 5, khoản 3 quy định: “Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng chi phí khám, chữa bệnh và hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện theo mức do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định”

chính quy... còn nhiều chế độ, chính sách khác chưa được được Hội đồng nhân dân tỉnh quy định trong Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND, dẫn đến chưa bảo đảm các chế độ được hưởng của người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh.

- Qua theo dõi, tổng hợp trên toàn quốc, căn cứ quy định của Luật, Nghị định số 40/2024/NĐ-CP, Thông tư số 14/2024/TT-BCA và các văn bản hướng dẫn, hiện nay 62/63 Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã ban hành đầy đủ các Nghị quyết quy định về chế độ, chính sách cho người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự tại địa phương với các mức hưởng, chế độ hưởng (có phụ lục kèm theo), đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho lực lượng này hoạt động tại cơ sở, góp phần hỗ trợ rất tốt cho cấp uỷ, chính quyền và lực lượng Công an cơ sở trong công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự.

Căn cứ các quy định của Luật, Nghị định của Chính phủ, các Thông tư, văn bản hướng dẫn của Bộ Công an, trên cơ sở tham khảo 62/63 Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã ban hành thực hiện. Việc tiếp tục xây dựng, tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết để tạo cơ sở pháp lý thống nhất tổ chức thi hành Luật, bảo đảm chế độ, chính sách tốt nhất cũng như khuyến khích, động viên, thu hút quần chúng nhân dân có đủ điều kiện tham gia công tác, gắn bó, cống hiến lâu dài trong lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Hải Dương, góp phần xây dựng tỉnh Hải Dương an ninh, an toàn, phục vụ sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn tỉnh là hết sức cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Mục đích xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh *Quy định một số chính sách của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hải Dương* để cụ thể hoá, hoàn thiện quy định chi tiết các nội dung được Luật, Nghị định của Chính phủ giao thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương, kịp thời cụ thể hoá một số nội dung quy định trong các Thông tư, văn bản hướng dẫn của Bộ Công an; tạo cơ sở pháp lý thống nhất cho việc bảo đảm chế độ, chính sách, điều kiện hoạt động cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; tình hình thực tế của địa phương và củng cố, duy trì lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật khác của tỉnh có liên quan.

- Kịp thời quy định chi tiết các nội dung được Luật, bảo đảm các quy định của Luật, Nghị định của Chính phủ, các Thông tư, văn bản hướng dẫn của Bộ Công an được cụ thể hóa đầy đủ và có tính khả thi.

- Quá trình xây dựng Nghị quyết tham khảo có chọn lọc các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã ban hành, phù hợp với

tình hình kinh tế - xã hội, điều kiện thực tế địa phương và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh và từng địa bàn cơ sở.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định một số chính sách của Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Đối tượng áp dụng

- Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hải Dương.
- Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Chính sách 1: Mức tiền hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế tự đóng

1.1. Mục tiêu của chính sách

Bảo đảm chế độ về bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự khi tham gia công tác bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tạo động lực, khuyến khích công dân và thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tích cực tham gia công tác bảo vệ an ninh, trật tự tại địa bàn cơ sở.

1.2. Nội dung và căn cứ ban hành chính sách

Ngân sách hỗ trợ 100% phần đóng của người tham gia theo mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hàng tháng bằng mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn và 100% mức đóng bảo hiểm hàng tháng bằng mức đóng bảo hiểm y tế hộ gia đình theo quy định của khoản 1 Điều 23 Luật, Điều 5, Điều 6 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản có liên quan.

=> Chi phí tạm tính như sau⁽³⁾:

Nội dung	Tổng số người	Mức hỗ trợ 01 người/tháng (đồng)	Tổng mức hỗ trợ trong 01 năm (đồng)
Bảo hiểm xã hội tự nguyện	4.248	297.000	15.139.872.000
Bảo hiểm y tế tự đóng	4.248	81.000	4.129.056.000
Tổng cộng			19.268.928.000

Qua khảo sát, **4.242** người đang tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn toàn tỉnh hiện có **2.120** người tham gia bảo hiểm y tế tự đóng; **582** người chưa tham gia bảo hiểm y tế; **579** người tham gia bảo hiểm xã hội tự đóng; **3160** người chưa tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

(3) Điều 87 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014 quy định chi tiết mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện cho người lao động như sau: Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, hàng tháng đóng bằng 22% mức thu nhập tháng mà người tham gia tự lựa chọn để đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất, nhưng không thấp hơn mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn (1.500.000 đồng) và không cao hơn 20 lần mức lương cơ sở); khoản 1 Điều 8 Nghị định số 146/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế quy định các mức hỗ trợ cho các đối tượng từ ngân sách nhà nước.

=> Chi phí tạm tính dự kiến hàng năm cụ thể như sau:

Nội dung	Tổng số người	Mức hỗ trợ 01 người/tháng (đồng)	Tổng mức hỗ trợ trong 01 năm (đồng)
Bảo hiểm xã hội tự nguyện	2.702	297.000	9.629.928.000
Bảo hiểm y tế tự đóng	3.739	81.000	3.634.308.000
Tổng cộng			13.264.236.000

1.3. Giải pháp lựa chọn chính sách và lý do lựa chọn

- Bảo đảm chế độ, chính sách, an sinh xã hội cho thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự khi tham gia công tác bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, tạo động lực cũng như khuyến khích công dân cũng như thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự tích cực tham gia công tác bảo vệ an ninh, trật tự tại địa bàn cơ sở. Hỗ trợ mức đóng 100% bảo hiểm y tế tự đóng thì ngân sách tỉnh không phải trích lập dự nguồn kinh phí, chi trả hàng năm cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ trong thời gian điều trị nội trú tại bệnh viện.

- Việc quy định hỗ trợ mức đóng 100% bảo hiểm xã hội tự nguyện thì ngân sách tỉnh hàng năm không phải trích lập, chi trả tiền tuất, mai táng phí cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong trường hợp bị tai nạn, tai nạn dẫn đến chết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, việc chi trả các khoản tiền này sẽ do Bảo hiểm xã hội thanh toán. Đồng thời chính sách này giúp cho người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tiếp tục được hưởng chế độ hưu trí do Bảo hiểm xã hội chi trả sau khi thôi tham gia lực lượng mà có đủ thời gian đóng bảo hiểm xã hội theo quy định. Chính sách này phù hợp với chủ trương và mục tiêu của Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23 tháng 5 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội; bảo đảm người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng đầy đủ thành quả của sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội và an sinh của tỉnh trong thời gian tới, phù hợp với nhịp độ tăng trưởng kinh tế và thu nhập đầu người của tỉnh năm 2025 và các năm tiếp theo.

- Đã có 24/62 Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố quy định mức hỗ trợ 100% bảo hiểm xã hội tự nguyện; 58/62 Hội đồng nhân dân tỉnh quy định hỗ trợ 100% Bảo hiểm y tế tự đóng.

1.4. Tác động chính sách, đề xuất lựa chọn phương án

Theo phân cấp ngân sách, cấp huyện, cấp xã sẽ phải dự toán bổ sung ngân sách hàng năm, trường hợp không đủ đáp ứng thì ngân sách cấp tỉnh bù bổ sung cho số còn thiếu. Lựa chọn chính sách hỗ trợ mức đóng 100% bằng mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, 100% bảo hiểm y tế tự đóng, hàng năm theo phân cấp ngân sách bảo đảm hoạt động thường xuyên cho tổ chức, bộ máy cấp huyện, cấp xã cần trích 13.264.236.000 đồng/năm vào Quỹ bảo hiểm xã hội, Quỹ Bảo hiểm y tế của địa phương đang quản lý, sử dụng hiện nay.

Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất lựa chọn chính sách hỗ trợ 100% phần đóng của người tham gia theo mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hàng tháng bằng

mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn và 100% mức đóng bảo hiểm hàng tháng bằng mức đóng bảo hiểm y tế hộ gia đình cho người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

2. Chính sách 2: Chế độ hỗ trợ người tham gia Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi được phân công, điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ của cấp có thẩm quyền mà bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương, tử vong khi chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội

2.1. Mục tiêu của chính sách

Bổ sung quy định để bảo đảm chính sách đối với người đã được tuyển chọn tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trong trường hợp họ chưa kịp tham gia bảo hiểm y tế hoặc đã đăng ký tham gia bảo hiểm y tế nhưng chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt (theo quy định của Quyết định số 505/QĐ-BHXH ngày 27/3/2020 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam: người được nhà nước hỗ trợ 100% mức đóng bảo hiểm y tế, thẻ bảo hiểm y tế có giá trị sử dụng từ ngày được xác định tại Quyết định phê duyệt danh sách của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) mà bị ốm đau, tai nạn, bị thương, chưa tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện mà trong quá trình thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự theo quyết định, kế hoạch được phê duyệt của Ủy ban nhân dân từ cấp xã trở lên bị tai nạn dẫn đến suy giảm sức khỏe, dẫn đến tử vong theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 24 của Luật và khoản 3 Điều 5 Nghị định số 40/2024/NĐ-CP.

2.2. Nội dung và căn cứ ban hành chính sách

- Một là, người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế khi làm nhiệm vụ mà bị ốm đau, tai nạn, bị thương phải điều trị tại bệnh viện được hưởng mức hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh bằng mức hưởng bảo hiểm y tế cho đối tượng này khi tham gia bảo hiểm y tế.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 22 Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Luật số 46/2014/QH13, quy định ngân sách nhà nước hỗ trợ: “80% chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với các đối tượng khác”. Do người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là đối tượng hoạt động không chuyên trách, nên khi chưa tham gia bảo hiểm y tế mà trong quá trình thực hiện nhiệm vụ mà bị ốm đau, tai nạn, bị thương phải điều trị tại bệnh viện được ngân sách hỗ trợ thanh toán mức 80% chi phí khám bệnh, chữa bệnh.

- Hai là, người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi làm nhiệm vụ mà bị ốm đau, tai nạn, bị thương phải điều trị tại bệnh viện, trong thời gian điều trị nội trú được hỗ trợ tiền ăn hàng ngày.

Đây là chính sách được quy định tại Luật và Nghị định số 40/2024/NĐ-CP. Đặc thù nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở tiềm ẩn nhiều rủi ro dẫn đến ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ. Do đó việc chính sách hỗ trợ tiền ăn hàng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện là phù hợp, tạo động lực cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở an tâm công tác. Chính sách này có sự tương đồng với chính sách khám, chữa bệnh cho người nghèo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 139/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về khám,

chữa bệnh cho người nghèo, sửa đổi bổ sung một số điều tại Quyết định số 14/2012/NĐ-CP ngày 01 tháng 3 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ: *“Hỗ trợ tiền ăn cho các đối tượng thuộc khoản 1 và 2 Điều 2 Quyết định số 139/2002/QĐ-TTg khi điều trị nội trú tại các cơ sở y tế của Nhà nước từ tuyến huyện trở lên với mức tối thiểu 3% mức lương tối thiểu chung/người bệnh/ngày”*. Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất mức hỗ trợ tiền ăn hằng ngày trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở là $3\% \times 2.340.000 \text{ đồng} = 70.200 \text{ đồng/người/ngày}$.

- *Ba là*, người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội, khi làm nhiệm vụ mà bị tai nạn dẫn đến suy giảm sức khỏe, khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa.

Đặc thù nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở tiềm ẩn nhiều rủi ro dẫn đến ốm đau, bị tai nạn, bị thương khi thực hiện nhiệm vụ, trong trường hợp họ chưa tham gia bảo hiểm xã hội cần phải được ngân sách nhà nước hỗ trợ để bảo vệ quyền lợi chính đáng; chính sách này có sự tương đồng với chính sách đang thực hiện đối với lực lượng dân quân tự vệ khi tham gia nhiệm vụ được quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ, cụ thể: *“Dân quân tự vệ không tham gia bảo hiểm xã hội nếu bị tai nạn, chết trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo quyết định điều động, huy động theo kế hoạch của cấp có thẩm quyền phê duyệt. a)...Nếu suy giảm khả năng lao động 5% thì được hưởng 7.450.000 đồng, sau đó cứ giảm 1% thì được hưởng thêm 745.000 đồng”*.

Trên cơ sở Điều 46 Luật Bảo hiểm xã hội, quy định về trợ cấp một lần, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất: người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội, khi làm nhiệm vụ mà bị tai nạn dẫn đến suy giảm sức khỏe, khả năng lao động theo kết luận của Hội đồng giám định y khoa suy giảm từ 5% - 31% sức khỏe thì được hưởng trợ cấp một lần bằng 7.450.000 đồng, sau đó cứ giảm 1% thì được hưởng thêm 745.000 đồng.

- *Bốn là*, người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội, khi làm nhiệm vụ mà bị tai nạn dẫn đến tử vong, thì thân nhân được trợ cấp tiền tuất bằng 53.640.000 đồng; người lo mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng 14.900.000 đồng.

Trên thực tế, trường hợp cá nhân tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh trật tự ở cơ sở bị tai nạn dẫn đến chết nhưng chưa kịp làm thủ tục tham gia bảo hiểm xã hội hoặc thời gian tham gia bảo hiểm xã hội chưa đủ để hưởng chế độ tuất, hỗ trợ mai táng sẽ ảnh hưởng đến quyền lợi của người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Chính sách này có sự tương đồng với chính sách đang thực hiện đối với lực lượng dân quân tự vệ khi tham gia nhiệm vụ được quy định tại khoản 3 Điều 15 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ, cụ thể: *“Trường hợp bị tai nạn dẫn đến chết thân nhân được trợ cấp tiền tuất bằng 53.640.000 đồng; người lo mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng 14.900.000 đồng.”*

Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất mức hỗ trợ trường hợp người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện mà bị tai nạn dẫn đến tử vong thì được hưởng mức hỗ trợ bằng với người tham gia lực lượng dân quân tự vệ là phù hợp, cụ thể: “*Trường hợp người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện bị tai nạn dẫn đến chết thân nhân được trợ cấp tiền tuất bằng 53.640.000 đồng; người lo mai táng được nhận tiền mai táng phí bằng 14.900.000 đồng.*”

2.3. Tác động chính sách, giải pháp lựa chọn chính sách và lý do lựa chọn

Theo phân cấp ngân sách, cấp huyện, cấp xã sẽ phải dự toán bổ sung ngân sách hằng năm, trường hợp không đủ đáp ứng thì ngân sách cấp tỉnh bù bổ sung cho số còn thiếu.

Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất lựa chọn các chính sách trên nhằm bảo đảm đầy đủ quyền lợi của người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi họ chưa được hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, không để sót chính sách đã được Luật và Nghị định số 40/2024/NĐ-CP quy định.

3. Chính sách 3: Chế độ hỗ trợ theo trình độ đào tạo đối với tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

3.1. Mục tiêu của chính sách

Chế độ hỗ trợ theo trình độ đào tạo đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở (*không kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách khác ở cơ sở- để không trùng lặp về chế độ chính sách được hưởng*) nhằm thu hút công dân trẻ đã được đào tạo qua các trường trong hệ thống giáo dục được cấp bằng từ Trung cấp, Cao đẳng, Đại học nhằm từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở để đáp ứng được yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao trong công tác thực hiện các yêu cầu, nhiệm vụ của cấp uỷ, chính quyền địa phương cũng như tham gia phối hợp tốt hơn với lực lượng Công an cơ sở trong bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương.

3.2. Nội dung và căn cứ ban hành chính sách

- Người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có trình độ Trung cấp, được hỗ trợ thêm 491.400 đồng/tháng (*tương ứng 0,21 lần mức lương cơ sở*); có trình độ Cao đẳng, được hỗ trợ thêm 819.000 đồng/tháng (*tương ứng 0,35 lần mức lương cơ sở*); có trình độ Đại học, được hỗ trợ thêm 1.614.600 đồng/tháng (*tương ứng 0,69 lần mức lương cơ sở*).

- Căn cứ Nghị quyết 26/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về mức hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp cơ sở, theo đó các chức danh Trưởng ban, Phó Trưởng ban Bảo vệ dân phố trước khi được kiện toàn sang lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở đã được hưởng hỗ trợ cấp hằng tháng theo trình độ đào tạo.

3.3. Tác động chính sách, giải pháp lựa chọn chính sách và lý do lựa chọn

- Theo phân cấp ngân sách, cấp huyện, cấp xã sẽ phải dự toán bổ sung ngân sách hằng năm, trường hợp không đủ đáp ứng thì ngân sách cấp tỉnh bù bổ sung cho số còn thiếu. Tuy nhiên, tác động ngân sách không nhiều, không thường xuyên

do việc tuyển chọn được công dân trẻ, tham gia lần đầu đáp ứng các yêu cầu về trình độ Trung cấp, Cao đẳng, Đại học trên thực tế rất khó thực hiện, hiện nay số công dân tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chiếm phần lớn là người đã nghỉ hưu hoặc có độ tuổi cao, theo thống kê, độ tuổi phổ biến hiện nay từ 50 tuổi trở lên chiếm 65,7% toàn lực lượng; trong thời gian 05-10 năm tới số người đang tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở hiện nay sẽ thôi không tham gia do không bảo đảm yêu cầu về sức khỏe, trình độ... do yêu cầu về công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại cơ sở ngày càng cao.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất lựa chọn chính sách hỗ trợ theo trình độ đào tạo với các mức nêu trên cho người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở để phù hợp quy định về mức hỗ trợ người hoạt động không chuyên trách ở cấp cơ sở theo Nghị quyết 26/2023/NQ-HĐND, làm căn cứ để thu hút được số công dân trẻ, có trình độ đào tạo tự nguyện tham gia vào lực lượng này.

4. Chính sách 4: Hỗ trợ một lần theo thâm niên công tác đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi thôi nhiệm vụ vì lý do chính đáng; hỗ trợ tăng thêm khi người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có thời gian công tác liên tục từ đủ 60 tháng trở lên

4.1. Mục tiêu của chính sách

Chính sách chế độ hỗ trợ một lần theo thâm niên công tác đối với người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi thôi nhiệm vụ vì lý do chính đáng và chính sách chế độ hỗ trợ tăng thêm khi người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có đủ thời gian công tác liên tục từ đủ 60 tháng trở lên là các chính sách nhân văn của Đảng, Nhà nước, thể hiện sự ghi nhận, bù đắp đối với những công sức, sự cống hiến của người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở với sự nghiệp bảo vệ an ninh Tổ quốc từ cơ sở, bù đắp một phần trượt giá khi giá cả sinh hoạt tăng, lạm phát, nhà nước tăng lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang...

4.2. Nội dung và căn cứ ban hành chính sách

- Người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có đủ thời gian công tác liên tục từ 15 năm trở lên khi thôi nhiệm vụ vì lý do chính đáng được hưởng hỗ trợ một lần bằng 1,5 tháng mức bình quân phụ cấp hiện hưởng.

- Người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có thời gian công tác liên tục từ đủ 60 tháng trở lên thì được hỗ trợ 5% mức phụ cấp hiện hưởng, sau đó mỗi năm công tác được tăng thêm 1% nhưng không vượt quá 20% mức phụ cấp hiện hưởng.

- Đây là các chính sách không mới, được kế thừa quy định tại Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã năm 2008 theo đó Công an viên bán chuyên trách có thời gian công tác liên tục từ 15 năm trở lên nếu nghỉ việc vì lý do chính đáng thì được hưởng trợ cấp 1 lần, cứ mỗi năm công tác được tính bằng 1,5 tháng mức bình quân phụ cấp hiện hưởng. Chính sách này có sự tương đồng với chính sách trợ cấp 1 lần và chế độ phụ cấp đặc thù quốc phòng đang được thực hiện đối với lực lượng dân quân tự vệ khi tham gia nhiệm vụ được quy định tại Điều 8, Điều

9 của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ.

4.3. Tác động chính sách, giải pháp lựa chọn chính sách và lý do lựa chọn

- Theo phân cấp ngân sách, cấp huyện, cấp xã sẽ phải dự toán bổ sung ngân sách hàng năm, trường hợp không đủ đáp ứng thì ngân sách cấp tỉnh bù bổ sung cho số còn thiếu. Khi lựa chọn chính sách có đủ thời gian công tác liên tục từ 15 năm trở lên phải đến năm 2039 ngân sách mới thực hiện dự toán, còn với chính sách từ đủ 60 tháng trở lên, thì đến năm 2029 ngân sách mới thực hiện dự toán, cụ thể theo như mức hỗ trợ hiện tại, đến ngày 01/7/2029, các chức danh Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên mới được hỗ trợ thêm lần lượt là (80.000 đồng, 70.000 đồng, 60.000 đồng/người/tháng), mỗi năm sau đó theo từng vị trí sẽ được hỗ trợ tăng thêm tương ứng (8.000 đồng, 7.000 đồng, 6.000 đồng/người/tháng).

- Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất lựa chọn 02 chính sách trên nhằm bổ sung đầy đủ chính sách của tỉnh để kịp thời động viên, khuyến khích người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự yên tâm, tin tưởng công tác, thể hiện sự quan tâm, chăm lo của Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền địa phương theo đúng quan điểm chỉ đạo “không để ai bị bỏ lại phía sau” khi điều kiện kinh tế của đất nước, địa phương đang tiếp tục phát triển.

5. Chính sách 5: Hỗ trợ, bồi dưỡng người tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động; khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng; duy trì Kênh thông tin liên lạc giữa lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở với lực lượng Công an chính quy

5.1. Mục tiêu của chính sách

Bổ sung, bảo đảm đầy đủ các chế độ của người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng theo quy định.

5.2. Nội dung và căn cứ ban hành chính sách

- Một là, Hỗ trợ khi có quyết định, kế hoạch được phê duyệt của Ủy ban nhân dân từ cấp xã trở lên để thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, trật tự hoặc tuần tra ban đêm (*tính từ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, được gọi là 01 ca làm việc*); khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, khi thực hiện nhiệm vụ trong các ngày nghỉ (thứ bảy, chủ nhật), ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật về lao động; khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng thì được hỗ trợ 30.000 đồng/người/ca làm việc và không quá 150.000 đồng/người/tháng.

Căn cứ khoản 2 Điều 23 của Luật Điều 106 Bộ Luật Lao động quy định: “Giờ làm việc ban đêm được tính từ 22 giờ đến 06 giờ sáng ngày hôm sau”; điểm b, c khoản 1 Điều 98 quy định: “Vào ngày nghỉ hàng tuần, ít nhất bằng 200%. Vào

ngày nghỉ lễ, tết, ngày nghỉ có hưởng lương, ít nhất bằng 300% chưa kể tiền lương ngày lễ, tết, ngày nghỉ có hưởng lương đối với người lao động hưởng lương ngày”; khoản 2 Điều 98 quy định: “Người lao động làm việc vào ban đêm thì được trả thêm ít nhất bằng 30% tiền lương tính theo đơn giá tiền lương hoặc tiền lương thực trả theo công việc của ngày làm việc bình thường”. Điều a, khoản 1, Điều 11 của Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ, theo đó người tham gia lực lượng dân quân tự vệ khi thực hiện nhiệm vụ được phân công đang hưởng 59.600 đồng/người/ngày.

- Hai là, Hỗ trợ duy trì Kênh thông tin liên lạc giữa lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở với lực lượng Công an chính quy

Ngày 24 tháng 6 năm 2024, Bộ Công an ban hành Kế hoạch số 298/KH-BCA-A05 về triển khai trang bị Kênh thông tin liên lạc giữa lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở với lực lượng Công an chính quy qua mạng Gmobile, đến nay đã trang bị 4.248 sim điện thoại Gmobile cho lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh, đây là kênh liên lạc giữa lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở với lực lượng Công an chính quy nhằm bảo đảm sự nhanh chóng, bí mật, an toàn nhất là các thông tin liên quan đến công tác nghiệp vụ cũng như đáp ứng tốt hơn yêu cầu chuyển đổi số của ngành Công an cũng như của tỉnh đang thực hiện hiện. Do đó rất cần thiết cần có chính sách hỗ trợ để duy trì kênh liên lạc.

5.3. Tác động chính sách, giải pháp lựa chọn chính sách và lý do lựa chọn

- Theo phân cấp ngân sách, cấp huyện, cấp xã sẽ phải dự toán bổ sung ngân sách hằng năm, trường hợp không đủ đáp ứng thì ngân sách cấp tỉnh bù bổ sung cho số còn thiếu.

- Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất lựa chọn 02 chính sách trên, theo đó:

+ Đối với chính sách hỗ trợ người tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi làm việc trong khung giờ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quy định của Luật. Cân đối với các chính sách khác, mức tính toán hỗ trợ 30.000 đồng/người/ca làm việc và không quá 150.000 đồng/người/tháng là phù hợp, mức hỗ trợ này bằng 1/2 mức trợ cấp ngày công lao động tăng thêm của người tham gia lực lượng dân quân tự vệ khi thực hiện nhiệm vụ.

Chi phí tối đa tạm tính 01 năm là: 150.000 đồng x 12 tháng x 4.248 người = 7.646.400.000 đồng (Bảy tỷ sáu trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng).

+ Đối với việc hỗ trợ kinh phí tối thiểu để duy trì Kênh thông tin liên lạc giữa lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở với lực lượng Công an chính quy, mức phí duy trì tối thiểu là 100.000 đồng/sim/tháng. Trường hợp người tham gia lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự sẽ bị thu hồi số và cắt tiền hỗ trợ.

Chi phí tạm tính: 4.248 x 100.000 x 12 tháng = 5.097.600.000 đồng (Năm tỷ không trăm chín mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

6. Chính sách 6: Hỗ trợ bảo đảm hoạt động thường xuyên của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở, gồm tiền ăn cơ bản khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện được hưởng bồi dưỡng bằng mức của chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân; khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách thì được cơ quan điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ ăn, nghỉ trong thời gian làm nhiệm vụ; chi văn phòng phẩm, mua sắm trang thiết bị làm việc, sửa chữa nơi làm việc, trang phục, biển hiệu, phù hiệu, giày dép... do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành

- Đối với chính sách hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23: tiền ăn cơ bản khi được cử đi bồi dưỡng, huấn luyện được hưởng bồi dưỡng bằng mức của chiến sĩ nghĩa vụ Công an nhân dân, khoản hỗ trợ này được dự toán trong Chương trình đào tạo, bồi dưỡng tập huấn hằng năm, theo đó kinh phí cụ thể với từng lớp, số lượng người tham gia, mức chi hỗ trợ... được dự kiến chi tiết, trên cơ sở tổng hợp, tham mưu của Công an tỉnh, UBND tỉnh sẽ dự toán chung vào kinh phí chi thường xuyên để báo cáo HĐND tỉnh quyết định.

- Đối với chính sách hỗ trợ tại điểm d khoản 2 Điều 23: khi được điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ ngoài địa bàn phụ trách thì được cơ quan điều động, huy động, cử đi thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ ăn, nghỉ trong thời gian làm nhiệm vụ đây là những nhiệm vụ đột xuất, không thường xuyên, do đó khi phát sinh yêu cầu, cơ quan chủ trì sẽ thực hiện dự trù trong kế hoạch cụ thể trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để bảo đảm việc hỗ trợ phương tiện đi lại, hỗ trợ ăn, nghỉ trong thời gian làm nhiệm vụ của lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở. Khoản chi này nằm trong dự toán chi thường xuyên của Ủy ban nhân dân cấp xã, trường hợp kinh phí của Ủy ban nhân dân cấp xã thiếu sẽ báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện hỗ trợ để bảo đảm chi đúng đối tượng.

- Đối với các chính sách quy định tại các điểm a, b, d, đ khoản 1 Điều 26: chi văn phòng phẩm, mua sắm trang thiết bị làm việc, sửa chữa nơi làm việc, trang phục, biển hiệu, phù hiệu, giày dép... do nhiều mục chi ảnh hưởng bởi giá thị trường thay đổi hằng năm, phụ thuộc vào chương trình công tác, yêu cầu, nhiệm vụ công tác hàng năm. Do đó, đề xuất giao Ủy ban nhân dân tỉnh đưa vào dự toán trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt hằng năm để thực hiện.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Dự kiến nguồn lực

Sử dụng ngân sách của tỉnh, cấp huyện, cấp xã được phân cấp theo Luật Ngân sách và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Ngân sách hằng năm dự kiến:

TT	Chính sách	Dự kiến tổng mức chi (đồng)
1	Hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế tự đóng	13.264.236.000
2	Hỗ trợ theo trình độ đào tạo	<i>Theo số lượng và bằng cấp của người được tuyển mới</i>

3	Chế độ hỗ trợ một lần theo thâm niên công tác đối với người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có đủ thời gian 15 năm khi thôi nhiệm vụ vì lý do chính đáng; hỗ trợ tăng thêm khi người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở có thời gian công tác liên tục từ đủ 60 tháng trở lên	<i>Đến năm 2039 và năm 2029 mới thực hiện dự toán ngân sách bảo đảm chi</i>
4	Hỗ trợ, bồi dưỡng Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, khi thực hiện nhiệm vụ trong các ngày nghỉ (thứ bảy, chủ nhật), ngày lễ, tết theo quy định của pháp luật về lao động; khi làm nhiệm vụ tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng	7.646.400.000
5	Hỗ trợ duy trì Kênh thông tin liên lạc giữa lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở với lực lượng Công an chính quy	5.097.600.000
Tổng cộng		26.008.236.000

(Hai mươi sáu tỷ, không trăm linh tám triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn đồng)

2. Điều kiện đảm bảo

- Ngân sách địa phương đảm bảo và bố trí trong dự toán chi hằng năm.
- Về các khoản chi khác theo Điều 26 của Luật, các năm tiếp theo giao Công an tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện, Sở Tài chính lập dự toán kinh phí chi cho Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo quy định.
- Quá trình thực hiện giao Sở Tài chính là cơ quan tham mưu, hướng dẫn việc thực hiện các chính sách trong Nghị quyết

VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH NGHỊ QUYẾT

Kỳ họp thứ 26 Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

VII. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Cơ quan soạn thảo - Công an tỉnh đã thực hiện theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Cùng với việc lấy ý kiến của các sở, ban, ngành, địa phương, Công an tỉnh có Công văn số/CAT-PV01 đề nghị đăng tải các văn bản dự thảo trên Cổng thông tin của Ủy ban nhân dân tỉnh và Công an tỉnh từ ngày tháng tháng 2024. Kết thúc thời gian lấy ý kiến theo quy định, có.... ý kiến tham gia. Các ý kiến tham gia đã được tổng hợp, tiếp thu, giải trình tại Báo cáo số...../BC-CAT-PV01 ngày.... tháng....năm 2024.

Ngày..... tháng năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Công văn số..../UBND-VP gửi các Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ xin ý kiến về các chính sách trong dự thảo Nghị quyết. Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ đã có các văn bản số.... trả lời ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết..

Ngày tháng năm 2024, Công an tỉnh có Công văn số/CAT-PV01, gửi Sở Tư pháp đề nghị thẩm định hồ sơ dự thảo; ngày tháng.... năm 2024, Công

an tỉnh có Báo cáo số .../BC-CAT-PV01 tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp. Ngày tháng năm 2024, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Công văn số .../UBND-VP gửi xin ý kiến hồ sơ dự thảo các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Cán sự đảng; ngày tháng.... năm 2024, Công an tỉnh có Báo cáo số .../BCA-CAT-PV01 tiếp thu giải trình ý kiến tham gia của các thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Cán sự đảng.

Ngày tháng năm 2024, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức thẩm định và có ý kiến tham gia hồ sơ dự thảo, Công an tỉnh tiếp tục có Báo cáo số .../BC-CAT-PV01 tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chính sách của Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hải Dương, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị.

Tài liệu gửi kèm theo Tờ trình này, gồm: (1) Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định một số chính sách của Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hải Dương; (2) Báo cáo tiếp thu, giải trình các ý kiến tham gia của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương và Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh; bản chụp ý kiến góp ý; (3) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (4) Báo cáo tổng hợp giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; (5) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các ban HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành có liên quan;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.....

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**